TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2026/DS-ST.
Ngày: 08-4-2026.
V/v tranh chấp: "Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Hồ.
2. Bà Cao Thị Loan.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đinh Thị Thoảng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa**: Bà Lê Thị Ngọc Hân - kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 450/2025/TLST–DS ngày 31 tháng 10 năm 2025 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2026/QĐXXST-DS ngày 02/3/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 96/2026/QĐST-DS ngày 20/3/2026, giữa các đương sự:

*__Nguyên đơn__: Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S (Viết tắt V1). Trụ sở chính: 72 L, phường C, Thành phố Hà Nội. Địa chỉ Chi nhánh T2: Khu phố T, phường T, tỉnh Đồng Tháp. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn Đ. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên theo Quyết định số 82/2025/QĐ-HĐQT về việc Bổ nhiệm nhân sự cấp cao V1 ngày 13/05/2025. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Xuân H. Chức vụ: Tổng Giám Đốc theo Quyết định ủy quyền số 1225/2025/QĐ-HĐTV ngày 25/06/2025 của Chủ tịch Hội đồng thành viên V1. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trường T. Chức vụ: Giám Đốc V1 Chi nhánh T2 (Đại diện V1 theo Quyết định số 4151/2025/QĐ-TGĐ ngày 30/06/2025 của Tổng Giám đốc - V1).

Ông Nguyễn Trường T uỷ quyền lại cho anh: Lê Hữu T1 – nhân viên khách hàng doanh nghiệp theo giấy uỷ quyền số 164/QĐ-TGG ngày 14/10/2025 (có mặt).

*__Bị đơn__: Danh Trung N, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: Số A, Bà T, ấp B, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

(Địa chỉ cũ: Số A, Bà T, ấp B, xã B, Huyện L, tỉnh Đồng Tháp).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền nguyên đơn ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S (Viết tắt V1) có anh Lê Hữu T1 trình bày**:

Ông Danh Trung N có quan hệ tín dụng với Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S (trước là Ngân hàng TMCP Đ1) - Chi nhánh T2 như sau:

1. Hợp đồng tín dụng K0216/1323, ký ngày 28/09/2023, chi tiết như sau:
Số tiền vay: 1.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ năm trăm triệu đồng); Dư nợ đến ngày 13/10/2025: 1.490.000.000 đồng (bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm chín mươi triệu đồng); Thời hạn vay: 300 tháng (từ ngày 29/09/2023 đến 29/09/2048); Mục đích vay: Mua/nhận chuyển nhượng bất động sản để ở; Lãi suất vay: Từ 29/09/2023 đến 29/09/2024: lãi suất trong hạn là 10%/năm, lãi suất quá hạn là 15%/năm; Từ 30/09/2024 đến 13/10/2025: lãi suất trong hạn là 11,05%/năm, lãi suất quá hạn là 16,575%/năm;

2. Biện pháp đảm bảo: Ông Danh Trung N thế chấp cho V1 tài sản là bất động sản theo Hợp đồng thế chấp số K0341/TC23 ký ngày 10/10/2023 tại Văn phòng C, số công chứng 3014, quyển số 10/2023TP/CC-SCC/HĐGD. Chi tiết tài sản thế chấp như sau: Quyền sử dụng tại thửa đất 836, tờ bản đồ số 10, diện tích: 142 m²; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DI 279458, vào số cấp giấy chứng nhận số CH 05339 do UBND huyện C cấp ngày 16/05/2023. Tài sản thuộc quyền sở hữu của Ông Danh Trung N.

3. Chi tiết vụ việc: Trong quá trình vay, Ngân hàng đã nhiều lần động viên nhắc nhở và tạo mọi điều kiện thuận lợi để ông Danh Trung N thanh toán vốn, lãi đúng hạn cho Ngân hàng nhưng ông Danh Trung N không thực hiện và đã vi phạm hợp đồng. Từ ngày 29/09/2023 đến ngày 13/10/2025, ông Danh Trung N chỉ trả được số tiền như sau: Vốn: 10.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 25.027.397 đồng
Lãi quá hạn:0 đồng; Tổng cộng: 35.027.397 đồng (Bằng chữ: Ba mươi lăm triệu, không trăm hai mươi bảy nghìn, ba trăm chín bảy đồng). Do Ông Danh Trung N vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên từ ngày 10/07/2024, Vikki B đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 13/10/2025, Ông Danh Trung N còn nợ các khoản sau: Vốn: 1.490.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 284.503.863 đồng; Lãi quá hạn: 16.380.411 đồng; Tổng cộng: 1.790.884.274 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, bảy trăm chín mươi triệu, tám trăm tám mươi bốn nghìn, hai trăm bảy mươi bốn đồng). Theo Hợp đồng tín dụng số: K0216/1323 ngày 28/09/2023 được ký giữa một bên là Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viêS (TNHH S) Số Vikki (trước đây Ngân hàng TMCP Đ1) Chi Nhánh T2 (có địa chỉ: Khu phố T, Phường A, TP ., tỉnh Tiền Giang) với một bên là ông Danh Trung N ((có cúng địa chỉ tại: A B, xã B, Huyện L, tỉnh Đồng Tháp)). Tại khoản b Điều 14 của Hợp đồng tín dụng có quy định: " Mọi bất đồng/ tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng này, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau, trong trường hợp không giải quyết được thì hai bên thống nhất Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân có thẩm quyền nơi Ngân hàng TNHH MTV S (trước đây: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1) - Chi nhánh T2 đặt trụ sở giao dịch".

Căn cứ điểm g, khoản 1, Điều 40 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015 nếu tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng nguyên đơn có quyền yêu cầu Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện giải quyết. Tại Hợp đồng tín dụng số K0216/1323 ngày 28/09/2023 được thực hiện tại trụ sở Ngân hàng TNHH MTV S - Chi Nhánh T2 (trước đây: ngân hàng TMCP Đ1); Địa chỉ: Khu phố T, Phường T, tỉnh Đồng Tháp (địa chỉ cũ: Khu phố T, Phường A, TP ., tỉnh Tiền Giang), do vậy thỏa thuận về việc lựa chọn Tòa án giải quyết tranh chấp giữa các bên theo Hợp đồng tín dụng số K0216/1323 ngày 28/09/2023 là phù hợp với quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 40 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015

Yêu cầu giải quyết:

- Buộc Ông Danh Trung N trả ngay cho V1 tổng số nợ còn thiếu (gồm vốn, lãi trong hạn, lãi quá hạn) tính đến ngày 13/10/2025 là: 1.790.884.274 đồng (bằng chữ: Một tỷ, bảy trăm chín mươi triệu, tám trăm tám mươi bốn nghìn, hai trăm bảy mươi bốn đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 14/10/2025 đến ngày Ông Danh Trung N thực trả hết nợ cho Vikki B theo lãi suất quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng số K0216/1323 ký ngày 28/09/2023.

- Nếu Ông Danh Trung N không thực hiện theo yêu cầu tại điểm 1 Mục II này thì V1 được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho V1, chi tiết như sau: Quyền sử dụng tại thửa đất 836, tờ bản đồ số 10, diện tích: 142m²; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DI 279458, vào số cấp giấy chứng nhận số CH 05339 do UBND huyện C cấp ngày 16/05/2023. Tài sản thuộc quyền sở hữu của Ông Danh Trung N.

- Trường hợp tài sản đảm bảo không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ông Danh Trung N1 tại V1 thì Ông Danh Trung N tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho V1 cho đến khi thanh toán hết nợ theo Hợp đồng đã ký.

- Ông Danh Trung N phải chịu mọi chi phí phát sinh.

*Bị đơn ông Danh Trung N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Danh Trung N không đến và cũng không có ý kiến trình bày.

***Tại phiên tòa**:

+ Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S có anh Lê Hữu T1 yêu cầu:

Dư nợ đến ngày 08/04/2026: 1.490.000.000 đồng (bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm chín mươi triệu đồng); Thời hạn vay: 300 tháng (từ ngày 29/09/2023 đến 29/09/2048);

Mục đích vay: Mua/nhận chuyển nhượng bất động sản để ở: Lãi suất vay: Từ 29/09/2023 đến 29/09/2024: lãi suất trong hạn là 10%/năm, lãi suất quá hạn là 15%/năm; Từ 30/09/2024 đến 08/04/2026: lãi suất trong hạn là 11,05%/năm. lãi suất quá hạn là 16,575%/năm; Biện pháp đảm bảo: Ông Danh Trung N thế chấp cho V1

tài sản là bất động sản theo Hợp đồng thế chấp số K0341/TC23 ký ngày 10/10/2023 tại Văn phòng C, số công chứng 3014, quyển số 10/2023TP/CC-SCC/HĐGD. Chi tiết tài sản thế chấp như sau: Quyền sử dụng tại thửa đất 836, tờ bản đồ số 10, diện tích: 142 m²; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DI 279458, vào số cấp giấy chứng nhận số CH 05339 do UBND huyện C cấp ngày 16/05/2023. Tài sản thuộc quyền sở hữu của Ông Danh Trung N.

Chi tiết vụ việc: Trong quá trình vay, Ngân hàng đã nhiều lần động viên nhắc nhở và tạo mọi điều kiện thuận lợi để ông Danh Trung N thanh toán vốn, lãi đúng hạn cho Ngân hàng nhưng ông Danh Trung N không thực hiện và đã vi phạm hợp đồng. Từ ngày 29/09/2023 đến ngày 08/04/2026, ông Danh Trung N chỉ trả được số tiền như sau: Vốn: 10.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 25.027.397 đồng; Lãi quá hạn: 0 đồng; Tổng cộng: 35.027.397 đồng (Bằng chữ: Ba mươi lăm triệu, không trăm hai mươi bảy nghìn, ba trăm chín bảy đồng). Do Ông Danh Trung N vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên từ ngày 10/07/2024, Vikki B đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 08/04/2026, ông Danh Trung N còn nợ các khoản sau: Vốn: 1.490.000.000 đồng (bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm chín mươi triệu đồng); lãi trong hạn: 358.090.808 đồng; lãi quá hạn: 26.334.494 đồng; tổng cộng: 1.874.425.302 đồng (Một tỷ, tám trăm bảy mươi bốn triệu, bốn trăm hai mươi lăm ngàn, ba trăm lẻ hai đồng).

Nay yêu cầu giải quyết:

- Buộc ông Danh Trung N trả ngay cho V1 tổng số tiền còn nợ (gồm vốn, lãi trong hạn, lãi quá hạn) tính đến ngày 08/4/2026 là 1.874.425.302 đồng (Một tỷ, tám trăm bảy mươi bốn triệu, bốn trăm hai mươi lăm ngàn, ba trăm lẻ hai đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 09/4/2026 đến ngày ông Danh Trung N thực trả hết nợ cho Vikki B theo lãi suất quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng số K0216/1323 ký ngày 28/9/2025.

- Nếu ông Danh Trung N không thực hiện theo yêu cầu tại điểm 1 Mục II này thì V1 được quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát mãi các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho V1 gồm: Quyền sử dụng tại thửa đất 836, tờ bản đồ số 10, diện tích: 142 m²; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DI 279458, vào số cấp giấy chứng nhận số CH 05339 do UBND huyện C cấp ngày 16/05/2023. Tài sản thuộc quyền sở hữu của Ông Danh Trung N.

-Trường hợp tài sản đảm bảo không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông Danh Trung N tại V1 thì ông Danh Trung N tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho V1 cho đến khi thanh toán hết nợ theo Hợp đồng đã ký.

- Ông Danh Trung N phải chịu chi phí xem xét thẩm định tài sản tại chỗ là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*Bị đơn ông Danh Trung N vắng mặt không lý do.

+Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét

xử sơ thẩm vụ án. Đối với đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự, Viện kiểm sát không bổ sung gì thêm. Bị đơn đã được triệu tập nhiều lần nhưng không đến nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Về việc giải quyết vụ kiện: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 26, Điều 35, Điều 40, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 317, Điều 318, Điều 319 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 3 Điều 188 Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ngân hàng, bị đơn phải chịu án phí theo quy định. Trường hợp bị đơn ông Danh Trung N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng thì ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng S (V1) và ông Danh Trung N là tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản được xem xét, giải quyết theo quy định Bộ luật dân sự 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2].Về tố tụng: Bị đơn ông Danh Trung N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, tiến hành xét xử vắng mặt ông Danh Trung N.

[3].Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của ngân hàng, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng: Giữa ngân hàng và ông Danh Trung N ký kết với nhau Hợp đồng tín dụng số K0216/1323 ký ngày 28/09/2023, trong quá trình vay, Ngân hàng đã nhiều lần động viên nhắc nhở và tạo mọi điều kiện thuận lợi để ông Danh Trung N thanh toán vốn, lãi đúng hạn cho Ngân hàng nhưng ông Danh Trung N không thực hiện và đã vi phạm hợp đồng. Từ ngày 29/09/2023 đến ngày 08/04/2026, ông Danh Trung N chỉ trả được số tiền như sau: Vốn: 10.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 25.027.397 đồng; Lãi quá hạn: 0 đồng; Tổng cộng: 35.027.397 đồng (Bằng chữ: Ba mươi lăm triệu, không trăm hai mươi bảy nghìn, ba trăm chín bảy đồng). Do Ông Danh Trung N vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên từ ngày 10/07/2024, Vikki B đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 08/04/2026, ông Danh Trung N còn nợ các khoản sau: Vốn: 1.490.000.000 đồng (bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm chín mươi triệu đồng); lãi trong hạn: 358.090.808 đồng; lãi quá hạn: 26.334.494 đồng; tổng cộng: 1.874.425.302 đồng (Một tỷ, tám trăm bảy mươi bốn triệu, bốn trăm hai mươi lăm ngàn, ba trăm lẻ hai đồng). Ông Danh Trung N đã được triệu tập nhiều lần nhưng không đến xem như ông Danh Trung N đã từ bỏ quyền chứng minh của mình. Do

đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của ngân hàng là có cơ sở, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4].Tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng tại thửa đất 836, tờ bản đồ số 10, diện tích: 142 m²; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DI 279458, vào số cấp giấy chứng nhận số CH 05339 do UBND huyện C cấp ngày 16/05/2023. Tài sản thuộc quyền sở hữu của Ông Danh Trung N. Trường hợp ông Danh Trung N không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đầy đủ thì tài sản đảm bảo nghĩa vụ trả nợ được giao cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

[5]. Trường hợp tài sản đảm bảo không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng thì ông Danh Trung N phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng cho đến khi thanh toán hết nợ theo Hợp đồng tín dụng K0216/1323, ký ngày 28/9/2023 đã ký giữa ngân hàng với chị ông Danh Trung N.

[6]. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

[6.1]. Ông Danh Trung N phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền chi phí mà ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S (V1) đã nộp là 7.000.000đồng (Bảy triệu đồng) để yêu cầu tòa án nhân dân khu vực 1- Đồng Tháp thẩm định tại chỗ đối với thửa đất mà ông Danh Trung N đã thế chấp cho ngân hàng để bảo đảm cho khoản vay của ông Danh Trung N đã thế chấp cho ngân hàng.

[6.2]. H1 lại cho ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S (V1) số tiền 7.000.000đồng (Bảy triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ mà ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S (V1) đã nộp.

[7]. Xét ý kiến đề nghị phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8].Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ngân hàng nên ông Danh Trung N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 318, Điều 319, Điều 320 Bộ luật dân sự năm 2015; Luật các Tổ chức tín dụng; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S (V1).

-Buộc ông Danh Trung N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S (V1) số tiền tạm tính đến ngày 08/4/2026 là 1.874.425.302 đồng (Một tỷ, tám trăm bảy mươi bốn triệu, bốn trăm hai mươi lăm ngàn, ba trăm lẻ hai đồng), trong đó V: 1.490.000.000 đồng (bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm chín mươi triệu đồng); lãi trong hạn: 358.090.808 đồng; lãi quá hạn: 26.334.494 đồng;

Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Trong trường hợp ông Danh Trung N chậm trả số tiền nêu trên thì ông Danh

Trung N còn phải chịu thêm tiền lãi, phí phát sinh kể từ ngày 09/4/2026 cho đến khi ông Danh Trung N trả hết số nợ cho ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S (V1) theo hợp đồng tín dụng số K0216/1323, ký ngày 28/9/2023 được ký kết giữa ngân hàng với ông Danh Trung N cho đến khi ông Danh Trung N trả hết nợ cho ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S (V1).

*Kể từ khi Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S (V1) có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông danh T3 không thực hiện trả tiền như trên thì tài sản thế chấp cho Ngân hàng gồm: Quyền sử dụng tại thửa đất 836, tờ bản đồ số 10, diện tích: 142 m²; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DI 279458, vào số cấp giấy chứng nhận số CH 05339 do UBND huyện C cấp ngày 16/05/2023. Tài sản thuộc quyền sở hữu của Ông Danh Trung N được giao cho cơ quan có thẩm quyền phát mãi để đảm bảo thi hành án.

- Ông Danh Trung N phải chịu 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tài sản tại chổ.

- Hoàn lại cho ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S (V1) số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) phí xem xét thẩm định tài sản tại chổ mà ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S (V1) đã nộp.

Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

***Về án phí dân sự sơ thẩm:**

- Ông Danh Trung N phải chịu số tiền là 68.232.759 đồng (Sáu mươi tám triệu, hai trăm ba mươi hai ngàn, bảy trăm năm mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S (V1) số tiền là 32.863.000 đồng (Ba mươi hai triệu, tám trăm sáu mươi ba ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S (V1) đã nộp theo biên lai thu số 0006680 ngày 31/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Trong thời hạn 15 ngày từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND KV1 - Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Đặng Thị Thanh Trinh